

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HN&GD-ST

Ngày: 29 - 8 - 2022

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN DÂN NHÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Lắm.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Qui.

Bà Trần Thị Bé Ba.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Tạo – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 80/2022/TLST - HN&GD ngày 23/5/2022 vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Diệu H (Truyền), sinh năm: 1994.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã B, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Luật sư Nguyễn Hồng Nhân, Công ty Luật TNHH DL PINNACLE – Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1988.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã B, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 27/3/2022, đơn xin rút một phần nội dung đơn khởi kiện ngày 04/7/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Diệu H trình bày: Vào năm 2014 chị và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 04/7/2014 tại Ủy ban nhân xã Long Bình, huyện Long Mỹ (nay là thị xã Long Mỹ), tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do chị và anh H1 tự nguyện. Chị và anh H1 chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, nhiều lần cự cãi với nhau và anh H1 có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị và anh H1 đã ly thân từ tháng 7/2020 đến nay nay. Do vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung tên Nguyễn Kim V (nữ), sinh ngày 17/11/2010 và Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 08/4/2013, con chung hiện nay do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại văn bản ngày 27/4/2022 anh Nguyễn Văn H1 trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn là đúng. Anh và chị H chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không còn phù hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị H yêu cầu được ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Kim V (nữ), sinh ngày 17/11/2010 và Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 08/4/2013, con chung hiện nay do chị H nuôi dưỡng, khi ly hôn anh đồng ý giao cháu Nguyễn Kim Vy, Nguyễn Gia Bảo cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Vy, Bảo mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Vy, Bảo đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết. Anh xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nH1 yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của

những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với chị H: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H1 chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung kiểm sát viên đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nH1 yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Diệu H. Cho chị Trần Thị Diệu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Kim Vy (nữ), sinh ngày 17/11/2010 và Nguyễn Gia Bảo (nam), sinh ngày 08/4/2013 cho chị Trần Thị Diệu H nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn H1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom chăm sóc con chung cho anh H1 không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu.

### **NHỊ ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH1 định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H1.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Diệu H và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn ngày 04/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện Long Mỹ (nay là thị xã Long Mỹ) tỉnh Hậu Giang theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp

pháp được pháp luật công nh1 là vợ chồng.

Chị H và anh H1 chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn tại phiên tòa chị H1 trình bày là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi và anh H1 có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, anh H1 cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không còn phù hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, chị H và anh H1 đã ly thân từ tháng 7/2020 đến nay. Tại phiên tòa chị H thừa nh1 từ khi ly thân đến nay chị H và anh H1 có liên lạc với nhau nhưng chị H và anh H1 không muốn hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành H giải để hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh H1, tại phiên tòa chị H vẫn cương quyết xin ly hôn với anh H1. Điều đó cho thấy tình nghĩa vợ chồng giữa chị H và anh H1 không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung tên Nguyễn Kim V (nữ), sinh ngày 17/11/2010 và Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 08/4/2013, con chung hiện nay do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chưa yêu cầu anh H1 cấp dưỡng. Hội đồng xét xử nh1 thấy cháu Nguyễn Kim V, Nguyễn Gia B đã trên 7 tuổi. Tại văn bản ngày 03/6/2022 cháu Vy, Bảo có nguyện vọng được sống với chị H khi cha mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Vy, Bảo cho chị H nuôi dưỡng là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nh1.

[7] Đương sự còn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 5, 28, 35, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 9, 53, 56, 57, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Diệu H (Truyền). Cho chị Trần Thị Diệu H (Truyền) được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Kim V (nữ), sinh ngày 17/11/2010 và Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 08/4/2013 cho chị Trần Thị Diệu H nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn H1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom chăm sóc con chung cho anh H1 không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Diệu H phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), chuyển 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004264 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ thành án phí. Chị H đã nộp xong.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn chị Trần Thị Diệu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 29/8/2022. Bị đơn anh Nguyễn Văn H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nH1 được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

**Nơi nH1:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- UBND xã Long Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Văn Lắm**



